

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2017/HNGĐ-ST

Ngày 26 – 9 – 2017.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân.

Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Lợi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2017/TLST – HNGĐ ngày 06/6/2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H – 1987.

HKTT: Số nhà 603/14 Khu phố PTr, thị trấn PH, huyện ĐĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Dương Minh T – 1984.

HKTT: Tổ 2, Ấp 10, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Số nhà 302/3 Khu phố PTr, thị trấn PH, huyện ĐĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Chị H có mặt, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Minh T tự nguyện tìm hiểu yêu thương rồi tiến tới sống chung vào năm 2009 và được UBND thị trấn PH, huyện ĐĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/7/2011. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng

quan điểm sống. Hơn nữa, anh T thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, không lo làm ăn, chăm sóc cho vợ con. Khi say xỉn thì thường xuyên chửi bới vợ con. Do đó trong cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Từ tháng 6/2017 vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa. Do tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 03 con chung là:

+ Dương Thị Kiều M – sinh ngày: 16/9/2010.

+ Dương Thị Kiều O – sinh ngày: 20/9/2011.

+ Dương Minh N – sinh ngày: 31/8/2015.

Từ khi ly thân nhau đến nay, các con chung sống cùng chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/7/2017, anh Dương Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị H chung sống với nhau vào năm 2011 và được UBND thị trấn PH, huyện ĐĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/7/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 3/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Do đó, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Ngày 08/5/2017 (âm lịch), chị H đưa các con về nhà ba mẹ anh ở Ấp 10, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai sống 02 tháng. Khi trở về thì vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 6/2017 cho đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì con cái hiện còn đang rất nhỏ.

Về con chung: Anh và chị H có 03 con chung là:

+ Dương Thị Kiều M – sinh ngày: 16/9/2010.

+ Dương Thị Kiều O – sinh ngày: 20/9/2011.

+ Dương Minh N – sinh ngày: 31/8/2015.

Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng toàn bộ 03 con chung và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con thì anh không đồng ý vì chị H chưa có nghề nghiệp ổn định. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Dương Minh T.

- + Về con chung: Đề nghị giao cả 03 con chung Dương Thị Kiều M, Dương Thị Kiều O, Dương Minh N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T do chị H không yêu cầu.
- + Về tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết.
- + Nợ chung: Chị H và anh T kê khai không có.
- + Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị H đã cung cấp những tài liệu, chứng cứ sau: Đơn khởi kiện; CMND của chị H (bản sao); CMND của anh T (photo); Sổ hộ khẩu của chị H (bản sao); Sổ hộ khẩu của anh T (photo); Giấy khai sinh của 03 con chung (bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính). Bản sao các tài liệu, chứng cứ này đã gửi cho bị đơn.

Để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ sau: Bản tự khai của nguyên đơn; Biên bản lấy lời khai ngày 28/7/2017 của anh Dương Minh T của Tòa án nhân dân huyện ĐĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Biên bản xác minh ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ghi ngày 28/7/2017 của anh Dương Minh T; Biên bản xác minh ngày 22/8/2017 đối với bà Bùi Thị Trắng, ông Nguyễn Văn Lợi; Biên bản xác minh ngày 31/8/2017 đối với bà Nguyễn Thị Hương, ông Trần Hưng Tâm; Biên bản thể hiện nguyện vọng của của 02 con chung là Dương Thị Kiều M và Dương Thị Kiều O. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, chị H không có ý kiến gì và không bổ sung gì thêm. Anh T vắng mặt đã được Tòa án ra thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết việc nuôi dưỡng con chung đối với bị đơn anh Dương Minh T. Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện TP, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Anh Dương Minh T là bị đơn trong vụ án và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện sống chung với nhau vào năm năm 2011 và được Ủy ban nhân dân thị trấn PH, huyện ĐĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/7/2011. Như vậy, hôn

nhân của anh chị là hợp pháp, nay chị H yêu cầu ly hôn với anh T thì Tòa án áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Căn cứ vào lời khai của chị H và anh T thể hiện anh chị đều thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, hai anh chị không cùng quan tâm, chăm sóc cho gia đình. Do đó trong cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Từ tháng 6/2017 anh chị đã sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và hòa giải để đoàn tụ. Đồng thời, qua xác minh tại địa phương thể hiện đời sống chung của vợ chồng anh chị không hạnh phúc và đã sống ly thân với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, để chị H có điều kiện ổn định cuộc sống của mình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh T là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Chị H và anh T có 03 con chung là:

+ Dương Thị Kiều M – sinh ngày: 16/9/2010.

+ Dương Thị Kiều O – sinh ngày: 20/9/2011.

+ Dương Minh N – sinh ngày: 31/8/2015.

Từ khi chị H và anh T sống ly thân đến nay cả 03 con chung sống cùng với chị H. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng toàn bộ 03 con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu trên của chị H là phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu M và O. Bản thân chị H làm nghề buôn bán, thu nhập hàng tháng từ 8.000.000đ đến 9.000.000đ. Vì vậy có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do đó giao cả 03 con chung là Dương Thị Kiều M, Dương Thị Kiều O và Dương Minh N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T do chị H không yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung: Chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét, giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Chị H và anh T kê khai không có. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

Cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Dương Minh T.

2. Về con chung: Chị H và anh T có 03 con chung là:

+ Dương Thị Kiều M – sinh ngày: 16/9/2010.

+ Dương Thị Kiều O – sinh ngày: 20/9/2011.

+ Dương Minh N – sinh ngày: 31/8/2015.

Giao 03 con chung là Dương Thị Kiều M, Dương Thị Kiều O và Dương Minh N cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Dương Minh T. Anh T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H và anh T khai báo không có.

5. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 005782 ngày 06/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí.

Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam